

Số: /KL-SYT

Đắk Lắk, ngày tháng năm

KẾT LUẬN

Về việc thanh tra thực hiện các quy định của pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột

Thực hiện Quyết định Thanh tra số 681/QĐ-SYT ngày 16/4/2019 của Giám đốc Sở Y tế về việc thanh tra thực hiện các quy định của pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng; khiếu nại, tố cáo, từ ngày 26/4/2019 đến ngày 26/6/2019, Đoàn Thanh tra 681 đã tiến hành thanh tra tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Buôn Ma Thuột.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 57/BC-TTr ngày 29/7/2019 của Trưởng Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của Bệnh viện Đa khoa Thành phố Buôn Ma Thuột và tiến hành kiểm tra, xác minh trực tiếp các nội dung thanh tra, kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG CỦA ĐƠN VỊ:

Bệnh viện Đa khoa Tp Buôn Ma Thuột là Bệnh viện Hạng II thuộc Sở Y tế, có 15 khoa(lâm sàng, cận lâm sàng, Dược) và 04 phòng chức năng; 01 Giám đốc và 01 Phó giám đốc, Tổng số CBVC (đến thời điểm 01/5/2019): 302 người(Biên chế 196;HD Bệnh viện: 88, HD Sở Y tế: 0; HD 68: 18).

Bệnh viện thực hiện các chức năng của một Bệnh viện Đa khoa tuyến huyện quy định tại Quy chế Bệnh viện ban hành kèm theo Quyết định số 1895/1997/BYT-QĐ ngày 19/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Các tổ chức đảng, đoàn thể bao gồm: Đảng bộ, Công đoàn và Đoàn Thanh niên

Bệnh viện có nhiệm vụ thu dung cấp cứu, khám chữa bệnh cho nhân dân, đào tạo cán bộ y tế là cơ sở thực hành cho sinh viên các trường y tế, tham gia công tác 1816, chỉ đạo tuyến, nghiên cứu khoa học và quản lý kinh tế về y tế.

II. KẾT QUẢ THANH TRA:

1. Về công tác phòng, chống tham nhũng:

1.1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng: Hàng năm đơn vị có ban hành các văn bản có liên quan để chỉ đạo triển khai thực hiện đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo.

1.2. Việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về PCTN trong cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan đơn vị:

Các hình thức tuyên truyền: các văn bản triển khai đến Chi bộ, Đoàn thể và các khoa phòng thông qua mạng idesk, lồng ghép phổ biến trong các buổi giao ban của đơn vị. 100% viên chức, người lao động được tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về Phòng chống tham nhũng.

1.3. Việc công khai, minh bạch trong hoạt động mua sắm công; quản lý, sử dụng nguồn thu phí, lệ phí; công tác đầu thầu; công tác tổ chức - cán bộ:

a. Việc mua sắm trang thiết bị y tế

Năm 2017, căn cứ vào kết quả trúng thầu và thỏa thuận khung do Trung tâm đấu giá triển khai, Bệnh viện tiến hành kí hợp đồng và nhận bàn giao tài sản:

- Máy giặt công xuất 35kg/mẻ nhãn hiệu HS CLEANTECH model HSCW-E35 giá trị 488.880.000 đ

- Máy sấy công nghiệp 60kg /mẻ nhãn hiệu THEONE CLEANTECH model: TSE60 giá trị 388.500.000 đ

- Nồi hấp tiệt trùng 143 lít model TC-459 hãng sx Geinmy giá trị 262.500.000 đ nước sx đài loan

- Máy xét nghiệm miễn dịch tự động hãng sx Biomicux (pháp) xuất xứ Italia giá trị 1.060.500.000 đ

- Bộ đại phẫu chân thương chỉnh hình x 01 bộ hãng sản xuất: Gold tier xuất xứ Pakistan giá trị 172.200.000 đ

Tổng giá trị nghiệm thu 2.372.580.000đ, có Hóa đơn giá trị gia tăng, có hợp đồng mua sắm tài sản số 01-2017/HĐKT/DKTPBMT-T&P ngày 11/12/2017 công ty CPĐTPT công nghệ T&P và Bệnh viện Đa khoa Thành phố Buôn Ma Thuột dựa vào Thỏa thuận khung của Trung tâm đấu giá Tỉnh Đắk Lắk.

Thư bảo lãnh giá trị hợp đồng của Ngân hàng TECHCOMBANK ngày 15/12/2017 chi nhánh Thăng Long, Hà Nội.

Biên bản thanh lý Hợp đồng số: 01-2017/TLHĐ/DKTPBMT-T&P ngày 02/7/2018.

Nhận xét:

Việc mua sắm trang thiết bị y tế được thực hiện theo quy định về mua sắm tập trung của UBND Tỉnh Đắk Lắk.

Việc mua sắm công được Bệnh viện thực hiện công khai, minh bạch theo quy trình, quy định hiện hành. Tuy nhiên chưa công khai rộng rãi đến toàn thể công nhân viên chức lao động.

Về Phòng, kho lưu trữ bảo quản thiết bị đảm bảo sạch sẽ, thoáng mát không ẩm mốc.

Thiết bị y tế sử dụng xong được lau chùi, vệ sinh kỹ càng cẩn thận.

Các thiết bị phụ trợ kèm theo thiết bị y tế sau khi sử dụng để gọn gàng theo hướng dẫn nhà sản xuất.

Hướng dẫn quy trình vận hành, sử dụng thiết bị y tế được gắn trực tiếp tại thiết bị.

Lý lịch thiết bị y tế (Khoa/phòng sử dụng, cán bộ phân công quản lý, sử dụng, cập nhật thông tin theo dõi quá trình vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế) được gắn lên từng máy để theo dõi và sử dụng máy.

Trong thời kỳ thanh tra, công tác đấu thầu, vật tư y tế, trang thiết bị y tế Bệnh viện đã thực hiện tuân thủ các quy định của Luật đấu thầu, các văn bản pháp quy hướng dẫn thực hiện Luật đấu thầu.

Kết quả kiểm tra sắc xuất một số mặt vật tư y tế và trang thiết bị y tế thực tế đã mua sắm đúng với chủng loại và tiêu chuẩn hàng hóa theo kết quả đấu thầu.

*** Trang thiết bị y tế xã hội hóa**

*** Máy X-quang (xã hội hóa)**

Số lượng: 01 máy + hệ thống CR + máy in, Hãng: WON SOLUTION, Nước sản xuất: Hàn Quốc. Tình trạng hiện tại đang hoạt động tốt.

Biên bản họp hội đồng khoa học kỹ thuật bệnh viện xét chọn xã hội hóa liên kết cài đặt máy X-Quang số hóa (CR).

Hợp đồng liên kết đặt hệ thống X-Quang số hóa (CR) số 12/HĐLK ngày 09/5/2015.

Biên bản bàn giao nghiệm thu thiết bị ngày 15/6/2015 giữa các bên bệnh viện tp Buôn Ma Thuột, công ty TNHH Lộc phú, công ty TNHH TM TBYT Nam phương.

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 100277942110 (CR). Tờ certificate of quality, tờ certificate of origin (CO, CQ).

Chứng thư thẩm định giá của công ty cổ phần tư vấn và thẩm định giá đông nam Á - tp HCM gửi bv tp BMT ngày 10/7/2015

Nhận xét

Đề án liên kết đặt máy hệ thống XQ số hóa (CR) số 01/HĐLK có phụ lục hợp đồng cấu hình hệ thống XQ kỹ thuật kèm theo.

Công văn số 343/SYT-KHNVY ngày 13/4/2015 về việc chủ trương đặt máy XQ Kỹ thuật số.

*** Máy chạy thận nhân tạo (xã hội hóa)**

Số lượng: 20 máy. Nước sản xuất: Nhật bản; Hãng: NIKISO

Tình trạng hiện tại: 20 máy đều hoạt động tốt.

Biên bản bàn giao máy chạy thận nhân tạo NIKKSO DBB -27; Biên bản bàn giao máy RIO- hiệu RITE (CO, CQ).

Hợp đồng kinh tế số 01/2014/DH-BVTP ngày 06/01/2014 giữa công ty TNHH TM DV Đồng Hữu với bệnh viện, địa chỉ của công ty: 12c7 Ngô Tất Tố, P.19, Quận Bình Thạnh, Tp HCM; Trong bản hợp đồng bên A đặt 20 máy chạy thận nhân tạo và hệ thống xử lý nước RO. Thời gian đặt máy và số ca chạy thận, 72 tháng số ca chạy thận quy định trong 72 tháng là 100.000 ca nếu hoàn thành 100.000 ca chạy thận trước 72 tháng thì hợp đồng sẽ được thanh lý trước thời hạn.

Phương án hợp tác đặt máy thận nhân tạo giữa công ty TNHH trang thiết bị y tế nhật khí là bệnh viện đa khoa tp BMT ngày 27/12/2013.

Đề án xã hội hóa chạy thận nhân tạo tại bệnh viện đa khoa tp BMT giữa bệnh viện với công ty TNHH DV Đồng Hữu ngày 26/12/2013.

Biên bản họp hội đồng khoa học kỹ thuật xét cụm xã hội hóa 20 máy thận nhân tạo của các công ty: Đồng Hữu, Nhật Ký.

Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 03/10/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án xã hội hóa chạy thận nhân tạo trên địa bàn tỉnh.

Quyết định 2700/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá chạy thận nhân tạo thuộc đề án xã hội hóa chạy thận nhân tạo trên địa bàn tỉnh.

Tờ trình số 430/TTr-BVTP ngày 05/12/2013 của bệnh viện Tp Buôn Ma Thuột về việc xin chủ trương chọn phương án xã hội hóa và chạy thận nhân tạo.

Nhận xét:

Hợp đồng của trang thiết bị xã hội hóa máy chạy thận đến năm 2020 là hết hạn. Theo quy định bệnh viện phải tuân thủ quá trình chuyển thành lý tài sản thành tài sản thuộc về bệnh viện thành phố Buôn Ma Thuột.

Như vậy sang đầu năm 2020 Bệnh viện phải thực hiện việc hoàn thiện thủ tục chuyển về tài sản công của bệnh viện trong khi thời gian sử dụng việc xã hội hóa đã hết (khấu hao). Bệnh viện tiến hành thanh lý tài sản theo quy định tại Thông tư số 15/2007/TT-BYT ngày 12 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc sử dụng tài sản để liên doanh, liên kết hoặc góp vốn liên doanh để mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ của cơ sở y tế công lập.

*** Máy xét nghiệm.**

Biên bản bàn giao và nghiệm thu (ngày 22/12/2015).

Máy phân tích ion đồ 05 thông số convergyl ISE; Model: convergyl ISE comfort; Số series 20150814, hãng sản xuất: Đức.

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan): số 10044952733 đăng ký: 23/6/2019.

Máy xét nghiệm sinh hóa tự động AU680

Biên bản bàn giao của công ty TNHH Trung nhân - Tp HCM ngày 03/7/2017

Máy xét nghiệm sinh hóa tự động AU680 phụ kiện kèm theo: CPO, Màn hình, bàn phím, UPS6KVA san talk, máy in, HPM102, creak.

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan) số 101469685110 ngày 21/6/2017. Tờ certificate of quality ngày 24/5/2017. Tờ certificate of origin ngày 24/5/2017.

Biên bản họp hội đồng khoa học kỹ thuật bệnh viện về việc nước máy xét nghiệm của công ty TNHH Trung Nhân - Bệnh viện thành phố Buôn Ma Thuột. số hợp đồng 034/TN/HĐMN -17 ngày 25/10/2017.

Công văn 568NK/BYT-TB-CT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế về việc cấp phép nhập khẩu; Thông tư 30/2015/TT-BYT ngày 12/12/2015 của Bộ Y tế quy định việc nhập khẩu trang thiết bị y tế.

Hợp đồng kinh tế số 01-16/HĐKT-DEKA ngày 04/01/2016 tp HCM.

Gói thầu GT05: Hóa chất miễn dịch

Thuộc dự án: mua sắm vật tư hóa chất năm 2015-2016 của bệnh viện ngày (30/11/2015 theo biên bản thương thảo hoàn thiện hợp đồng đã thực hiện bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký) với giá trị hợp đồng: 1.204.000.000đ.

Quyết định số 619/QĐ-BVTP ngày 25/02/2015 của bệnh viện thành phố về việc phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu số 05: hóa chất miễn dịch thuộc dự án: mua sắm vật tư y tế hóa chất năm 2015-2016. Nhà thầu trúng thầu Công ty cổ phần deka đ/c 38 đường D1, khu đô thị mới Him Lam, quận 7, Tp HCM. Giá trúng thầu 1.204.000.000đ.

Máy xét nghiệm nước tiểu.

Biên bản họp hội đồng khoa học kỹ thuật về việc nhu cầu mượn trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn ngày 30/6/2017 (mượn máy xét nghiệm nước tiểu miễn dịch).

Công văn của bệnh viện ngày 04/7/2017 gửi công ty cổ phần y tế AMV GROUP nhu cầu mượn máy xét nghiệm nước tiểu.

Hợp đồng đặt máy số UR01/2017/ĐM/AMV-BVTP ngày 12/7/2017 của công ty cổ phần y tế AMV GROUP địa chỉ số 47 ngõ 205, ngách 323/83, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Biên bản bàn giao thiết bị ngày 18/7/2017 tên thiết bị: Máy xét nghiệm nước tiểu UROMETER 720, hàng sản xuất SD-hàn quốc đơn giá 36.190.000đ.

Certificate 07 Oringin ngày 17/6/2016.

Máy xét nghiệm sinh hóa tự động (Máy mượn)

Hợp đồng cho mượn máy xét nghiệm (công ty TNHH trung nhân số 003TN/HĐMM-17 ngày 20/12/2016).

Biên bản bàn giao và nghiệm thu số lượng 01 máy, tên thiết bị máy phân tích sinh hóa tự động Model: AU640 số series: 4122646 hãng sản xuất: olympus - nhật bản. phụ kiện kèm theo: CPO, Màn hình, bàn phím, UPS6KVA online, máy in, HPM102, creak.

Tờ khai hải quan điện tử số 85288 ngày đăng ký 24/6/2013. Tờ certificate of quality ngày 15/6/2013. Tờ certificate of origin ngày 18/6/2013.

Máy xét nghiệm huyết học tự động 23 thông số cell-dym ruby, model: cell-dyn ruby

Số seri: 55346 BG; Tờ certificate of quality ngày 24/8/2015.

Biên bản bàn giao và nghiệm thu số 12.15-02/TN/BBBGNT.15 ngày 06/12/2016 Danh sách hàng hóa được đăng ký qua khu vực giám sát hải quan ngày 04/9/2015 của Chi cục Sân bay Nội Bài - Đội nhập thuộc cục hải quan tp Hà Nội.

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 100535085010. Tờ certificate of origin số 0947 ngày 14/9/2015.

Bản dịch giấy Chứng nhận nguồn gốc hàng hóa số 0947 ngày 30/10/2015 của công ty luật hợp danh trang tuần 5A Phan Chu Trinh P2, Quận Bình Thạnh, tp HCM.

Bản dịch giấy chứng nhận chất lượng ngày 30/10/2015.

Công văn 5935/BYT-TB-CT ngày 13/8/2015 của Bộ Y tế về việc cấp phép nhập khẩu TTBYT.

*** Dịch vụ trông, giữ xe**

Có đề án sử dụng mặt bằng của bệnh viện vào mục đích cho thuê giữ xe ngày 24/01/2019.

Có Tờ trình số 50/TTr-BVTP ngày 24/01/2019 về việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê.

Có công văn số 153/STC-QLG&CS ngày 21/01/2019 của Sở Tài chính về việc thẩm định đề án sử dụng mặt bằng của bệnh viện vào mục đích cho thuê trông giữ xe.

Tờ trình số 19/TTr-BVTP ngày 31/01/2019 về việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê của bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột.

Công văn 1224/UBND-KT ngày 15/02/2019 của UBND tỉnh về việc cho thuê tài sản công của bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột, giao Sở Tài chính, Sở Y tế hướng dẫn kiểm tra, thẩm định việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê theo đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Công văn số 412/STC-QLG&CS ngày 28/02/2019 của Sở Tài chính về việc thẩm định đề án sử dụng mặt bằng của bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột vào mục đích cho thuê trông giữ xe

Thông nhất với dự thảo đề án sử dụng mặt bằng

Đề nghị Sở Y tế phê duyệt đề án trông giữ xe theo quy định tại điểm b, khoản 2, điều 36 tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018. Căn cứ điểm b, khoản 1 Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 03/5/2018 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý trụ sở cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Quyết định số 539/QĐ-SYT ngày 01/3/2019 của Sở Y tế về việc phê duyệt Đề án sử dụng mặt bằng của bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột vào mục đích cho thuê trông giữ xe.

Bệnh viện có thông báo số 633/TB-BVĐK ngày 19/9/2017 về việc tổ chức đấu giá giữ xe tại BVĐK TP BMT

Có 04 nhà thầu tham gia:

1. Nguyễn Thanh Tùng SN: 16/03/1971

Địa chỉ: Thường trú 156 Trần phú, Tp BMT. Tham gia dự thầu: 35.000.000đ.

2. Phạm Anh Dương SN: 15/06/1962

Địa chỉ: Mai Xuân Thưởng, Tp BMT. Tham gia dự thầu: 34.200.000đ.

3. Thái Thị Hiền SN: 04/05/1985

Địa chỉ: 354/1 Nguyễn Văn Cừ, Tp BMT. Tham gia dự thầu: 40.100.000đ.

4. Vũ Ngọc Quân SN: 1982

Địa chỉ: 354/1 Nguyễn Văn Cừ, Tp BMT. Tham gia dự thầu: 40.200.000đ.

Quyết định số 804/QĐ-BVTP ngày 23/10/2017 về việc phê duyệt kết quả đấu thầu giá gói thầu giữ xe tại bệnh viện.

Đơn vị trúng thầu là ông Vũ Ngọc Quân Địa chỉ: 154/1 Nguyễn Văn Cừ, Tp BMT. Giá trúng thầu 40.200.000đ.

Thông báo số 805/TB-BVTP ngày 23/10/2017 về việc phê duyệt kết quả giá thầu cho ông Vũ Ngọc Quân Địa chỉ: 154/1 Nguyễn Văn Cừ, Tp BMT. Giá trúng thầu 40.200.000đ.

Nhận xét:

Ông Vũ Ngọc Quân là cá nhân được trúng thầu dịch vụ trông giữ xe, có đủ tư cách pháp nhân, có ngành nghề kinh doanh cung cấp dịch vụ phù hợp, có đủ năng lực phương tiện, thiết bị và nhân lực để cung cấp dịch vụ thực hiện đúng theo quy định của Bộ Y tế Quyết định số 6197/QĐ-BYT ngày 17/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn quản lý dịch vụ thuê khoán bên ngoài bệnh viện.

*** Dịch vụ căng tin (ăn uống) bệnh viện.**

Thông báo về việc tổ chức đấu thầu bán tạp hóa và căng tin tại bệnh viện, thông báo số 382/TB-BVĐK ngày 15/8/2017.

Danh sách nhà thầu tham gia:

1. Phạm Anh Chương SN: 15/6/1962

Địa chỉ: 12 Mía Xuân Thường, tp BMT. Tham gia dự thầu là 20.700.000đ.

2. Phạm Thị Nhật Quỳnh SN: 19/12/1984

3. Hoàng Văn Nam sn 25/01/1980

Địa chỉ: T2 Khối 2, P. Ea Tam, tp BMT. Tham gia dự thầu là 17.100.000đ.

4. Nguyễn Thị Thảo SN: 18/8/1992

Địa chỉ: 189 Lê Quý đôn, P. Tân An, tp BMT. Tham gia dự thầu là 18.050.000đ.

5. Nguyễn Đình Tráng SN: 20/11/1973 Địa chỉ: Tổ 12, khối 14, P. Khánh Xuân, BMT. Tham gia dự thầu 17.600.000đ.

QĐ số 517/QĐ-BVTP ngày 24/8/2017 về việc phê duyệt kết quả đấu thầu bán tạp hóa và căn tin tại bệnh viện.

Đơn vị tham gia trúng thầu là Bà Phạm Thị Nhật Quỳnh giá trị dự thầu là 18.050.000đ.

Thông báo kết quả trúng thầu Công văn số 518/CV-BVTP ngày 24/8/2017 về việc thông báo kết quả đấu thầu gói thầu bán tạp hóa và căn tin tại bệnh viện.

Báo cáo 516/BC-BVTP ngày 24/8/2017 về việc báo cáo kết quả đấu thầu gói thầu bán tạp hóa và căn tin tại bệnh viện. Đơn vị được xác định là trúng thầu là bà Phạm Thị Nhật Quỳnh.

Nhận xét:

Bà Phạm Thị Nhật Quỳnh là cá nhân được trúng thầu dịch vụ ăn uống tại căng tin của Bệnh viện. Có đủ tư cách pháp nhân, có ngành nghề kinh doanh cung cấp dịch vụ phù hợp; có giấy phép kinh doanh đối với loại hình kinh doanh dịch vụ có điều kiện theo quy định pháp luật, Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; kinh doanh dịch vụ.

*** Dịch vụ Xe cứu thương**

Hồ sơ xe cứu thương hiệu Toyota hiace biển số đăng ký 47A004.25

Hồ sơ gồm có

Tờ trình 416/TTr-BVTP ngày 19/10/2015 xin xe ô tô cứu thương gửi UBND tỉnh.

Tờ trình số 156/TTr-BVTP ngày 27/4/2015 xin chủ trương mua xe ô tô cứu thương gửi Sở Y tế.

Tờ trình số 39/TTr-BVTP ngày 02/02/2016 xin chủ trương trang bị xe ô tô cứu thương gửi Sở Y tế.

Tờ trình 40/TTr-BVTP ngày 02/02/2016 xin xe ô tô cứu thương từ chương trình tặng xe và quà tết đồng bào nghèo dân dịp xuân Bính Thân 2016.
(phần còn lại e về đánh tiếp gửi anh sau)

Tờ trình số 65/TTr-BVTP ngày 22/6/2016 về việc xin chủ trương trang bị xe ô tô cứu thương.

Công văn số 4328/BIDV-TH&QHCC ngày 31/12/2015 của ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam về việc tặng xe cứu thương và quà tết đồng bào nghèo nhân dịp xuân Bính Thân 2016.

Tặng một xe cứu thương với đầy đủ trang thiết bị nhãn hiệu toyota hiace trị giá 1,2 tỷ đồng cho Đắk Lắk.

Công văn 1536/UBND-VHXH ngày 08/3/2016 của UBND tỉnh về việc tiếp nhận xe cứu thương.

Công văn số 0181/BIDV-DL-QHCC ngày 10/3/2016 của ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Đắk Lắk về việc tiếp nhận xe cứu thương.

Kế hoạch 336/KH-BVTP ngày 29/5/2017 của bệnh viện thành phố Buôn Ma Thuột về kế hoạch tổ chức lễ giao nhận xe ô tô cứu thương tại bệnh viện thành phố Buôn Ma Thuột.

Biên bản xác nhận tài trợ cho y tế giữa bên A Ngân hàng BIDV chi nhánh Đắk Lắk, bên B bệnh viện thành phố Buôn Ma Thuột ngày 01/6/2017.

Biên bản nghiệm thu bàn giao xe ô tô số 01/BBBG/BIDV bệnh viện tp BMT ngày 01/6/2017 tiến hành bàn giao 01 xe cứu thương toyota hiace năm sản xuất 2016 màu xe trắng, tình trạng xe mới 100%. Số khung JTFSX 22P10676232 số máy 9099952TR.

Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000500 ngày 9/5/2017 của công ty cổ phần XNK an phú thành địa chỉ: 329 cầu giấy p.dịch vọng, q. cầu giấy, tp HN

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 101306231722 kèm bảng kê chi tiết hàng hóa nhập khẩu ngày 14/3/2017.

Tờ khai nguồn gốc xe ô tô nhập khẩu ngày 25/4/2017.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe có giấy nhập khẩu của cục đăng kiểm việt nam ngày 29/3/2017.

Giấy khai đăng ký xe ngày 13/6/2017 của bệnh viện thành phố Buôn Ma Thuột

Số bản hành xe 47A-004.25

Quyết định 647/QĐ-BVTP ngày 29/9/2017 về việc định mức tiêu hao nhiên liệu cho xe

*** Việc sử dụng nguồn thu phí, lệ phí (kèm theo phụ lục)**

Bệnh viện đã thực hiện dịch vụ trong năm 2017, 2018: dịch vụ Chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng, xét nghiệm:

- Máy Xquang: 7.723.632.000đ; đề nghị thanh toán từ quỹ khám BHYT là 7.379.044.200đ.

- Máy chạy thận nhân tạo: 17.975.768.400đ; đề nghị thanh toán từ quỹ khám BHYT là 16.367.685.402đ.

- Máy xét nghiệm: 7.805.475.400đ; đề nghị thanh toán từ quỹ khám BHYT là 6.818.575.052đ.

- Máy điện giải đồ: 756.091.700đ; đề nghị thanh toán từ quỹ khám BHYT là 666.797.447đ.

- Máy huyết học tự động: 2.264.616.400đ; đề nghị thanh toán từ quỹ khám BHYT là 2.017.618.392đ.

- Máy sinh hóa tự động Au 540, 680: 4.296.921.500đ; đề nghị thanh toán từ quỹ khám BHYT là 3.724.106.383đ.

Nhận xét:

Bệnh viện thực hiện thu viện phí theo bảng giá theo quy định của Nhà nước, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản hướng dẫn hiện hành (theo luật phí, lệ phí).

Quản lý nguồn thu từ việc cung cấp dịch vụ: toàn bộ số tiền thu được là một trong những nguồn thu để bệnh viện thực hiện tự chủ tài chính. Sau khi thực hiện nghĩa vụ với nhà nước, trích lập cải cách tiền lương, bệnh viện chi trả lương cho cán bộ hợp đồng, chi nghiệp vụ chuyên môn, trích lập các quỹ và chi trả thu nhập tăng thêm theo quy chế chi tiêu nội bộ. Bệnh viện đã quản lý và hạch toán vào báo cáo tài chính theo quy định của nhà nước, Luật Kế toán, không giao cho cá nhân quản lý nguồn thu.

Việc mua sắm trang thiết bị y tế có thực hiện công tác đấu thầu rộng rãi theo quy định. Có chủ trương của UBND tỉnh, Sở Y tế.

Tất cả các Trang thiết bị y tế được kiểm tra xác suất, đã nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng: các thiết bị y tế được kiểm tra có đủ giấy phép nhập khẩu, giấy chứng nhận chất lượng (CQ), giấy chứng nhận xuất xứ nguồn gốc (CO), tờ khai hải quan. Nước sản xuất, năm sản xuất, model, số sery ghi trên thiết bị trùng với hồ sơ của thiết bị và phù hợp với hồ sơ.

Trong thời kỳ thanh tra, công tác đấu thầu, vật tư y tế tiêu hao, trang thiết bị y tế thực hiện tuân thủ các quy định của Luật đấu thầu, các văn bản pháp quy hướng dẫn thực hiện Luật đấu thầu và Kế hoạch đấu thầu đã được phê duyệt.

Kết quả kiểm tra xác suất một số mặt vật tư y tế và trang thiết bị y tế thực tế đã mua sắm đúng với chủng loại và tiêu chuẩn hàng hóa theo kết quả đấu thầu.

Công tác quản lý, sử dụng thiết bị:

Phòng, kho lưu trữ bảo quản thiết bị đảm bảo sạch sẽ, thoáng mát không ẩm mốc.

Thiết bị y tế sử dụng xong được lau chùi, vệ sinh kỹ càng cẩn thận.

Các thiết bị phụ trợ kèm theo thiết bị y tế sau khi sử dụng để gọn gàng theo hướng dẫn nhà sản xuất.

Hướng dẫn quy trình vận hành, sử dụng thiết bị y tế được gắn trực tiếp tại thiết bị.

Lý lịch thiết bị y tế (Khoa/phòng sử dụng, cán bộ phân công quản lý, sử dụng, cập nhật thông tin theo dõi quá trình vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế) được gắn lên từng máy để theo dõi và sử dụng máy.

Đối với Dịch vụ Chăm sóc (ăn uống), Dịch vụ trông giữ xe trong bệnh viện.

Bệnh viện triển khai thực hiện theo quy định của Bộ Y tế Quyết định số 6197/QĐ-BYT ngày 17/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn quản lý dịch vụ thuê khoán bên ngoài bệnh viện.

Việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ thuê, khoán bên ngoài tại bệnh viện bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu, bao gồm Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn phù hợp cho từng loại hình dịch vụ theo một trong các hình thức: Đấu thầu rộng rãi; có tổ chức mời các nhà thầu tham gia, báo cáo đánh giá kết quả trúng thầu, lựa hồ sơ đầy đủ đối với Dịch vụ Chăm sóc, ăn uống trong bệnh viện; Dịch vụ trông giữ xe; bãi xe dịch vụ. Có đủ tư cách pháp nhân, có ngành nghề kinh doanh cung cấp dịch vụ phù hợp; có giấy phép kinh doanh đối với loại hình kinh doanh dịch vụ có điều kiện theo quy định pháp luật, ví dụ: Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phải có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Việc lựa chọn và triển khai dịch vụ thuê, khoán bên ngoài tại bệnh viện bảo đảm tổ chức thu và sử dụng nguồn thu công khai, minh bạch và theo đúng quy định.

Bệnh viện quản lý giá dịch vụ, không để đơn vị cung cấp dịch vụ tự định giá. Một số giá dịch vụ đã thực hiện theo quy định của Nhà nước giá trông giữ xe thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định (theo luật phí, lệ phí).

Bệnh viện đưa vào hồ sơ mời thầu và hợp đồng một số nội dung như: các mức thu cụ thể phải thực hiện, trách nhiệm phải thực hiện thu theo đúng quy định của hợp đồng, trường hợp thu không đúng thì phải nêu cụ thể việc xử lý (có thể dừng thực hiện hợp đồng).

Quản lý nguồn thu từ việc cung cấp dịch vụ: toàn bộ số tiền thu được từ hợp đồng cung cấp dịch vụ là một nguồn thu để thực hiện tự chủ tài chính, bệnh viện quản lý và hạch toán vào báo cáo tài chính theo quy định của Luật Kế toán, không giao cho cá nhân quản lý nguồn thu.

Bệnh viện đa khoa Tp Buôn Ma Thuật đã quan tâm đến việc xây dựng, ban hành và thực hiện các quy định, quy chế, tiêu chuẩn để áp dụng tại bệnh viện.

*** Tôn tại:**

Bệnh viện chưa có kế hoạch công khai, minh bạch trong việc mua sắm trang thiết bị cho toàn thể cán bộ công nhân viên chức của bệnh viện, chỉ công khai giữa Ban giám đốc, trưởng các khoa, phòng.

Chưa xây dựng kế hoạch xây dựng định mức vật tư tiêu hao hóa chất cho các khoa phòng, chưa có quyết định định mức 2017, năm 2018.

*** Kiến nghị:**

- Bệnh viện tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư số 15/2007/TT-BYT ngày 12 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc sử dụng tài sản để liên doanh, liên kết hoặc góp vốn liên doanh để mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ của cơ sở y tế công lập, để phục vụ công tác khám, chữa bệnh.

- Bệnh viện bổ sung nội dung trong bản quy chế, các tiêu chuẩn, hàng năm phải được sửa đổi phù hợp với thực tiễn.

- Bổ sung kế hoạch xây dựng định mức vật tư tiêu hao hóa chất cho các khoa phòng, chưa có quyết định định mức 2017, năm 2018.

- Bệnh viện bổ sung Quyết định giao cho người lái xe bảo quản, bảo trì Xe cứu thương.

b. Công tác đấu thầu tại đơn vị:

Mua thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thuộc dự án: Mua sắm thuốc thuộc danh mục không trúng thầu cấp cơ sở năm 2018 của Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột.

Mua hóa chất miễn dịch dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch tự động minividas năm 2018, thuộc dự án: Mua hóa chất miễn dịch dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch tự động minividas năm 2018 của Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột.

- Theo quyết định số 459/QĐ-BVTP ngày 28/6/2017 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Hóa chất miễn dịch thuộc dự án: Mua hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán phục vụ khám chữa bệnh năm 2017 của Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột và Hợp đồng số 37/2017/DEKA-BMT ngày 22/6/2017.

Số lượng trúng thầu và ký hợp đồng mua bán năm 2017 như sau: Vidas TPSA: 360 test; Vidas FPSA: 180 test; Vidas Prolactin: 360 test. Tuy nhiên trong năm 2017 bệnh viện không sử dụng.

- Theo Quyết định số 779/QĐ-BVTP ngày 30/11/2018 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột về việc phê duyệt kết quả đấu thầu Gói thầu: Mua hóa chất miễn dịch dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch tự động minividas năm 2018, thuộc dự án: Mua hóa chất miễn dịch dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch tự động minividas năm 2018 của Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột và Hợp đồng số 1012-18/HĐKT-DEKA ngày 10/12/2018 giữa Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột về việc Mua hóa chất miễn dịch dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch tự động minividas năm 2018.

Số lượng trúng thầu và ký hợp đồng mua bán năm 2018 như sau: Vidas TPSA: 360 test; Vidas FPSA: 360 test; Vidas Prolactin: 240 test; Vidas Procalcitonin: 600 test; Vidas Toxo IgM: 900 test; Toxo IgG II: 600 test; Vidas CA 125 II: 360 test; Vidas CA 15-3: 360 test ; Vidas Rub IgM: 900 test; Vidas Rub IgG II: 900 test. Tuy nhiên năm 2018 bệnh viện không sử dụng.

*Ưu điểm:

- Bệnh viện thực hiện quy trình đấu thầu theo quy định.

- có đầy đủ hồ sơ lưu trữ các gói thầu.

* Tồn tại:

- Việc dự trữ và mua sắm hóa chất miễn dịch chưa phù hợp (một số hóa chất 2017 dự trữ mua mà không sử dụng, 2018 không sử dụng vẫn tiếp tục dự trữ mua tiếp).

- Chấn chỉnh việc dự trữ mua sắm hóa chất miễn dịch theo đúng quy định.

c. Việc công khai, minh bạch trong công tác tổ chức cán bộ.

- Về công tác quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2015 - 2020:

Đối với nội dung này, Đoàn Thanh tra số 741 của Sở Nội vụ đã thanh tra giai đoạn từ 01/01/2016 đến 30/6/2018; có Biên bản kiểm tra xác minh ngày 02/01/2019 của Đoàn Thanh tra số 741 kèm theo.

- Về điều kiện, tiêu chuẩn và quy trình bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý của Bệnh viện:

Đối với nội dung này, Đoàn Thanh tra số 741 của Sở Nội vụ đã thanh tra giai đoạn từ 01/01/2016 đến 30/6/2018; có Biên bản kiểm tra xác minh ngày 02/01/2019 của Đoàn Thanh tra số 741 kèm theo.

- Về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với viên chức:

+ Về bổ nhiệm: Đối với nội dung này, Đoàn Thanh tra số 741 của Sở Nội vụ đã thanh tra giai đoạn từ 01/01/2016 đến 30/6/2018; có Biên bản kiểm tra xác minh ngày 02/01/2019 của Đoàn Thanh tra số 741 kèm theo. Từ ngày 01/7/2018 đến thời điểm thanh tra: BVĐK Tp. Buôn Ma Thuột bổ nhiệm lần đầu đối với 02 chức danh phó trưởng khoa. Cụ thể: Qua kiểm tra hồ sơ 02 trường hợp do đơn vị cung cấp, về điều kiện, tiêu chuẩn tại thời điểm bổ nhiệm, kết quả như sau:

* Bà Thái Thị Hiền, sinh năm 1985, BsCKI Nhi, Phó trưởng khoa Nhi, thời gian bổ nhiệm 05 năm, kể từ ngày 10/12/2018 (Quyết định bổ nhiệm số 881/QĐ-BVTP ngày 07/12/2018).

Về trình tự thủ tục: Có biên bản thăm dò tín nhiệm chức danh phó trưởng khoa Nhi (tín nhiệm: 14/18 = 77%; không tín nhiệm: 4/18 = 22,2%); Có biên bản hội nghị cán bộ chủ chốt lấy phiếu thăm dò tín nhiệm (tín nhiệm: 20/20 = 100%); Có biên bản hội nghị của Đảng ủy BVĐK Tp. Buôn Ma Thuột lựa chọn nhân sự bổ nhiệm (tín nhiệm: 8/8/9 = 88,8%; không tín nhiệm: 0/0 = 0%); Có biên bản họp Ban Giám đốc bệnh viện, lấy phiếu thăm dò tín nhiệm, thống nhất nhân sự bổ nhiệm (đồng ý: 2/2 = 100%); Có tờ trình gửi Sở Y tế về việc đề nghị bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý tại Tờ trình số 636/TTr-BVTP ngày 08/10/2018 (sau khi ban hành Quyết định số 881/QĐ-BVTP ngày 07/12/2018 về việc bổ nhiệm chức vụ Phó trưởng khoa Nhi đối với bà Thái Thị Hiền, Bệnh viện có báo cáo Sở Y tế tại Báo cáo số 896/BC-BVTP ngày 12/12/2018).

Về điều kiện, tiêu chuẩn và thành phần hồ sơ: Có sơ yếu lý lịch cá nhân theo mẫu 2C/TCTW98; Có phiếu đánh giá nhận xét cán bộ theo mẫu 01/QHCB; Có bản kiểm điểm đảng viên, được Đảng ủy BVĐK Tp. Buôn Ma Thuột nhận xét và có bản nhận xét của Chi ủy Chi bộ nơi đảng viên cư trú; Có bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định, tuy nhiên người nhận bản kê khai không ghi ngày tháng năm nhận bản kê khai và không ký tên của người nhận bản kê khai, người kê khai không ký vào từng trang của bản kê khai; Có văn bản rà soát, quy hoạch giai đoạn 2015-2020; Không có bằng lý luận chính trị; Có giấy khám sức khỏe theo quy định; Có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học, bằng tốt nghiệp PTTH, bằng tốt nghiệp đại học, bằng tốt nghiệp CKI chuyên ngành nhi khoa, chứng nhận tiếng Ê đê phổ thông kèm theo.

* Ông Võ Thành Tín, sinh năm 1971, BsCKI Mắt, Phó trưởng khoa Tai Mũi Họng - Mắt; thời gian bổ nhiệm 05 năm, kể từ ngày 10/12/2018 (Quyết định bổ nhiệm số 880/QĐ-BVTP ngày 07/12/2018).

Về trình tự thủ tục: Có biên bản thăm dò tín nhiệm chức danh phó trưởng khoa Tai Mũi Họng - Mắt (tín nhiệm: 9/9 = 100%; không tín nhiệm: 0/0 = 0%); Có biên bản hội nghị cán bộ chủ chốt lấy phiếu thăm dò tín nhiệm (tín nhiệm: 20/20 = 100%); Có biên bản hội nghị của Đảng ủy BVĐK Tp. Buôn Ma Thuột lựa chọn nhân sự bổ nhiệm (tín nhiệm: 8/8/9 = 88,8%; không tín nhiệm: 0/0 = 0%); Có biên bản họp Ban Giám đốc

bệnh viện, lấy phiếu thăm dò tín nhiệm, thống nhất nhân sự bổ nhiệm (đồng ý: 2/2 = 100%); Có tờ trình gửi Sở Y tế về việc đề nghị bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý tại Tờ trình số 636/TTr-BVTP ngày 08/10/2018 (sau khi ban hành Quyết định số 880/QĐ-BVTP ngày 07/12/2018 về việc bổ nhiệm chức vụ Phó trưởng khoa Tai Mũi Họng – Mắt đối với ông Võ Thành Tín, Bệnh viện có báo cáo Sở Y tế tại Báo cáo số 896/BC-BVTP ngày 12/12/2018).

Về điều kiện, tiêu chuẩn và thành phần hồ sơ: Có sơ yếu lý lịch cá nhân theo mẫu 2C-BNV/2008; Có phiếu đánh giá nhận xét cán bộ theo mẫu 01/QHCB; Có bản kiểm điểm đảng viên, được Đảng ủy BVĐK Tp. Buôn Ma Thuột nhận xét và có bản nhận xét của Chi ủy Chi bộ nơi đảng viên cư trú; Có bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định, tuy nhiên người nhận bản kê khai không ghi ngày tháng năm nhận bản kê khai và không ký tên của người nhận bản kê khai, người kê khai không ký vào từng trang của bản kê khai; Có văn bản rà soát, quy hoạch giai đoạn 2015-2020; Có bản tự nhận xét đánh giá, phân loại viên chức đã được thủ trưởng đơn vị nhận xét đánh giá, tuy nhiên cá nhân tự nhận xét đánh giá phân loại không ghi ngày tháng năm trong bản nhận xét; Không có bằng lý luận chính trị; Có giấy khám sức khỏe theo quy định; Có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học, bằng tốt nghiệp PTTH, bằng tốt nghiệp đại học, bằng tốt nghiệp cấp 1 chuyên khoa Mắt phổ thông kèm theo.

+ Về bổ nhiệm lại: Đối với nội dung này, Đoàn Thanh tra số 741 của Sở Nội vụ đã thanh tra giai đoạn từ 01/01/2016 đến 30/6/2018; có Biên bản kiểm tra xác minh ngày 02/01/2019 của Đoàn Thanh tra số 741 kèm theo. Từ ngày 01/7/2018 đến thời điểm thanh tra, tại đơn vị không có bổ nhiệm lại chức danh lãnh đạo, quản lý.

+ Về điều động viên chức: Đối với nội dung này, Đoàn Thanh tra số 741 của Sở Nội vụ đã thanh tra giai đoạn từ 01/01/2016 đến 30/6/2018; có Biên bản kiểm tra xác minh ngày 02/01/2019 của Đoàn Thanh tra số 741 kèm theo. Từ ngày 01/7/2018 đến thời điểm thanh tra, tại đơn vị không có điều động viên chức.

+ Về nâng bậc lương:

Năm 2017:

Đợt 1/2017: Nâng bậc lương thường xuyên: 28 người; Nâng phụ cấp thâm niên vượt khung: 17 người.

Đợt 2/2017: Nâng bậc lương thường xuyên: 47 người; Nâng phụ cấp thâm niên vượt khung: 08 người; Nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc: 04 người (trong đó: Nâng lương trước thời hạn 06 tháng là 02 người và nâng lương trước thời hạn 12 tháng là 02 người).

Năm 2018:

Đợt 1/2018: Nâng bậc lương thường xuyên: 30 người; Nâng phụ cấp thâm niên vượt khung: 11 người; Nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc: 05 người (trong đó: Nâng lương trước thời hạn 06 tháng là 04 người và nâng lương trước thời hạn 12 tháng là 01 người).

Đợt 2/2018: Nâng bậc lương thường xuyên: 27 người; Nâng phụ cấp thâm niên vượt khung: 05 người; Nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc: 05 người (trong đó: Nâng lương trước thời hạn 06 tháng là 04 người và nâng lương trước thời hạn 12 tháng là 01 người).

Đối chiếu với quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với CB, CC, VC và người lao động; Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với CB, CC, VC; Quyết định số 535/QĐ-SYT ngày 20/5/2016 của Sở Y tế về việc ban hành Quy chế thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với CB, CC, VC và người lao động thuộc Sở Y tế. Hội đồng xét nâng lương của Bệnh viện đa Tp. Buôn Ma Thuột tiến hành xét nâng lương đối với CB, VC và người lao động theo quy định, đúng đối tượng, hồ sơ nâng lương được thiết lập và lưu trữ đầy đủ theo quy định.

+ Về khen thưởng:

* Năm 2017:

- Bệnh viện khen thưởng Lao động tiên tiến: 181 cá nhân (Quyết định số 885/QĐ-BVTP ngày 29/12/2017).

- Sở Y tế khen thưởng (Quyết định số 11/QĐ-SYT ngày 11/01/2018):

+ Tập thể: Công nhận tập thể lao động tiên tiến: 08 tập thể khoa phòng; Tặng giấy khen: 03 tập thể khoa phòng.

+ Cá nhân: Lao động xuất sắc: công nhận và tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua: 07 viên chức; Lao động tiên tiến: tặng giấy khen 11 cá nhân.

- Ủy Ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk khen (Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 26/2/2018):

+ Tập thể lao động xuất sắc: 02 tập thể.

+ Tặng bằng khen: 02 tập thể.

+ Tặng bằng khen: 04 cá nhân.

* Năm 2018:

- Bệnh viện khen thưởng (Quyết định số 885/QĐ-BVTP ngày 29/12/2017):

+ Tập thể: Lao động tiên tiến: 01.

+ Cá nhân: Lao động tiên tiến: 250 cá nhân.

- Sở Y tế khen thưởng (Quyết định số 2191/QĐ-SYT ngày 24/12/2018):

+ Tập thể: Công nhận tập thể lao động tiên tiến: 09 tập thể khoa phòng; Tặng giấy khen: 03 tập thể khoa phòng.

+ Cá nhân: Lao động xuất sắc: công nhận và tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua 06 viên chức; Lao động tiên tiến: tặng giấy khen 11 cá nhân.

- Ủy Ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk khen:

+ Tập thể lao động xuất sắc: 04 tập thể.

+ Tặng bằng khen: 04 tập thể.

+ Tặng bằng khen: 01 cá nhân.

+ Về kỷ luật:

Năm 2017: Không.

Năm 2018: BVĐK Tp. Buôn Ma Thuột quyết định xử lý kỷ luật hình thức khiển trách đối với 02 viên chức (Bs Hoàng Thị Minh Nhường, Trưởng khoa phụ sản và Bs Thái Thị Thu, nhân viên khoa phụ sản). Cụ thể như sau:

Đối với Bs Hoàng Thị Minh Nhung: Buông lỏng trong công tác quản lý, để xảy ra tình trạng sai phạm về quy chế chuyên môn, gây hậu quả nghiêm trọng cho mẹ và bé, gây mất đoàn kết trong khoa, sai phạm về chuyên môn, chưa nghiêm túc kiểm điểm nhìn nhận sai phạm.

Đối với Thái Thị Thu: Sai phạm quy chế quy chế chuyên môn, gây hậu quả nghiêm trọng, chưa nghiêm túc kiểm điểm nhìn nhận sai phạm.

Kiểm điểm rút kinh nghiệm, cắt thi đua khen thưởng 01 năm đối với Bs Hà Thị Thu Hiền; kiểm điểm rút kinh nghiệm, cắt thi đua 01 quý đối với 02 hộ sinh (Bùi Thị Mỹ và Nguyễn Thị Sen).

Hồ sơ xử lý kỷ luật được thiết lập và lưu trữ theo quy định.

+ Về đào tạo, bồi dưỡng:

Căn cứ công văn số 123/SYT-TCCB ngày 19/01/2017 của Sở Y tế về việc hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với CBVC, hàng năm đơn vị có xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CB, CCVC. Cụ thể:

Năm 2017: Đơn vị xây dựng Kế hoạch số 630/KH-BVTP ngày 02/12/2016 về việc đào tạo bồi dưỡng công chức viên chức năm 2017.

Năm 2018: Đơn vị xây dựng Kế hoạch số 888/KH-BVTP ngày 30/02/2017 về việc đào tạo bồi dưỡng công chức viên chức năm 2018.

Việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tại đơn vị bảo đảm theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp, bảo đảm quy hoạch và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của đơn vị.

Nội dung đào tạo, bồi dưỡng thực hiện trên cơ sở đề cao chất lượng đào tạo, nhằm kịp thời đáp ứng yêu cầu chức năng nhiệm vụ KBCB, phục vụ tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân.

Về điều kiện tiêu chuẩn:

+ Đối với công chức: Theo quy định tại Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ và Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức và các quy định hiện hành.

+ Đối với viên chức: Theo quy định tại Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ; Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ về việc quy định, hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức và các quy định hiện hành.

Trên cơ sở các quy định nêu trên, đơn vị xét cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức theo quy định.

- Theo báo cáo của đơn vị, năm 2017 đơn vị cử đi học sau đại học chuyên khoa nội 03 vị trí, chuyên khoa sơ bộ 01 vị trí; liên thông cao đẳng và đại học 07 vị trí. Năm 2018, đơn vị cử đi học sau đại học trình độ chuyên khoa nội 03 vị trí, chuyên khoa sơ bộ 01 vị trí, liên thông cao đẳng và đại học 07 vị trí, đào tạo ngắn hạn 53 vị trí bồi dưỡng các lớp chứng chỉ chuyên môn, học trung cấp lý luận chính trị 02 vị trí.

- Kiểm tra ngẫu nhiên 05 hồ sơ như sau:

+ Hồ sơ của bà Trần Thị Xuân Mẫn, sinh năm 1982, bác sĩ đa khoa, đi học sau đại học chuyên ngành BsCKI Nội tổng quát tại Trường Đại học Tây Nguyên (Theo Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk).

+ Hồ sơ của ông Nguyễn Bình Phấn, sinh năm 1988, KTV phục hồi chức năng trung cấp được cử đi học KTV vật lý trị liệu và phục hồi chức năng cao đẳng, hệ liên thông hình thức vừa học, vừa làm của Trường Cao đẳng Phú Thọ phối hợp tổ chức đào tạo tại Trường Trung cấp Đam San (Theo Quyết định số 122/QĐ-SYT ngày 05/12/2018 của Sở Y tế).

+ Hồ sơ của ông Nguyễn Thanh Nam, sinh năm 1974, Bác sĩ định hướng chuyên khoa Tai Mũi Họng đi học bác sĩ chuyên khoa cấp 1, chuyên ngành Tai Mũi Họng tại Trường Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh (Theo Quyết định số 2087/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk).

+ Hồ sơ đồng chí Nguyễn Văn bảo Toàn, Đảng ủy viên, Phó bí thư chi bộ III đi học Trung cấp Lý luận chính trị, hệ không tập trung khóa 2018-2019 tại Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Tp. Buôn Ma Thuột (Theo Quyết định số 881-QĐ/TU ngày 05/01/2019 của Thành ủy Buôn Ma Thuột).

+ Hồ sơ của bà Đoàn Thị Hoàng Vy, sinh năm 1983, hộ sinh trung cấp được cử đi học cử nhân điều dưỡng phụ sản, hệ liên thông, hình thức vừa học vừa làm của Trường Đại học Đông Á tổ chức đào tạo tại Đắk Lắk.

Qua kiểm tra cho thấy các đối tượng được cử đi học bảo đảm tiêu chuẩn, hồ sơ thiết lập đầy đủ và lưu trữ theo quy định.

1.4. Việc xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; việc xử lý trách nhiệm, thu hồi và yêu cầu bồi thường trong các vụ việc vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

1.4.1. Việc xây dựng, thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

a. Về thanh toán làm thêm giờ:

* Kiểm tra hồ sơ, chứng từ số CTG 784 ngày 15/12/2017; Nội dung chi: Thanh toán chuyển tiền làm thêm giờ tháng 11/2017, số tiền: 11.134.820 đồng. Qua kiểm tra hồ sơ nhận thấy:

Đơn vị tập hợp chứng từ để thanh toán cơ bản đầy đủ theo quy định. Tuy nhiên, trường hợp ông Phạm Đức Toàn có giấy báo làm thêm giờ đề ngày 01/12/2017, số giờ làm thêm ngày 30/11/2017 (từ 17 giờ đến 19 giờ 30) là 2,5 giờ; không có giấy báo làm thêm giờ ngày thứ 7, chủ nhật nhưng bảng thanh toán tiền làm thêm giờ tháng 11/2017 có thanh toán cho ông Phạm Đức Toàn là 6 giờ, với số tiền là 239.673 đồng; trường hợp Hoàng Thị Mỹ Dung có giấy báo đề ngày 01/12/2017, làm thêm giờ ngày 30/11/2017, số giờ làm thêm: 2,5 giờ, nhưng không được thanh toán tháng 11/2017; trường hợp Y Dặc Êmal có giấy báo đề ngày 01/12/2017 làm thêm giờ ngày 4/11, ngày 5/11, ngày 11/11 và ngày 12/11/2017, số giờ làm thêm là 12 giờ, nhưng bảng tổng hợp chỉ thanh toán 2,5 giờ làm việc; trường hợp Nguyễn Thị Chung và Nguyễn Thị Phương không có giấy báo.

* Kiểm tra hồ sơ, chứng từ ghi sổ số NVK 0284 ngày 04/7/2017; Nội dung chi: Thanh toán chuyển tiền làm thêm giờ tháng 2+3/2017, số tiền: 34.917.305 đồng. Qua kiểm tra hồ sơ nhận thấy:

- Đơn vị tập hợp chứng từ để thanh toán cơ bản đầy đủ theo quy định. Tuy nhiên, giấy báo làm thêm giờ của các cá nhân đã được thủ trưởng đơn vị ký phê duyệt nhưng không đóng dấu ghi tên; Đối chiếu giấy báo làm thêm ngoài giờ đề ngày 03/3/2017 của

Bs Hàn Bửu Chương - Khoa Ngoại tổng hợp với danh sách bệnh nhân mổ và hội chẩn ngoài giờ tháng 01/2017 cho thấy sự không hợp lý đó là: Trong khoảng thời gian từ 13^h30 đến 16^h30 ngày 19/02/2017 Bs Chương đang mổ cấp cứu cho 01 bệnh nhân (thời gian báo làm thêm giờ là 03^h), nhưng cũng trong ngày 19/02/2017 Bs Chương báo làm thêm giờ từ 15^h00 - 18^h00 mổ cấp cứu cho 01 bệnh nhân khác (thời gian làm thêm giờ là 03^h). Đề nghị đơn vị tính toán, truy thu số tiền kê sai giờ đã thanh toán cho Bs Chương. Cụ thể: Chênh lệch sai 1,5 giờ làm thêm ngày chủ nhật (từ 16^h30 - 18^h00) x 135.300 đồng/giờ = 202.950 đồng.

- Việc thanh toán làm thêm ngoài giờ về việc hủy tài liệu hồ sơ bệnh án, đơn vị có ban hành Quyết định số 602/QĐ-BVTP ngày 23/11/2016 về việc thành lập Hội đồng hủy hồ sơ bệnh án; ban hành Kế hoạch số 602/KH-BVTP ngày 23/11/2016 về việc triển khai công tác kiểm tra và hủy hồ sơ bệnh án quá thời gian lưu trữ. Bệnh viện không ban hành quyết định thành lập Tổ giúp việc hủy hồ sơ bệnh án, tuy nhiên các cá nhân như Nguyễn Thị Song Hương, Nguyễn Văn Linh (Phòng Kế hoạch tổng hợp) có thanh toán tiền tiền làm thêm giờ hủy tài liệu.

b. Về thanh toán tiền trực:

Kiểm tra hồ sơ chứng từ số CTG 723 ngày 20/12/2017; Nội dung chi: Chuyển tiền trực tháng 11/2017, số tiền: 132.333.000 đồng; Ủy nhiệm chi số CTG0224 ngày 22/5/2018, nội dung: Chuyển tiền trực tháng 4/2018, số tiền: 124.969.000 đồng; Ủy nhiệm chi số CTG0689 ngày 14/12/2018, nội dung chi: Chuyển tiền trực tháng 11/2018, số tiền: 119.709.000 đồng. Qua kiểm tra hồ sơ nhận thấy: Căn cứ vào bảng chấm công hàng tháng và quy chế chi tiêu nội bộ năm 2017 và 2018, đơn vị tổng hợp thanh toán cho các đối tượng được thụ hưởng theo quy định tại Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với CC, VC, người lao động trong các cơ sở y tế công lập.

c. Về việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp:

Kiểm tra hồ sơ, chứng từ ghi sổ số NVK 0551 ngày 28/12/2017; Nội dung: Chuyển tiền BHXH, BHYT và BHTN tháng 12/2017; Số tiền: 328.803.904 đồng; Trích nộp, đóng BHXH, BHYT, BHTN tháng 7/2018 và tháng 12/2018, chuyển tiền cho Cơ quan BHXH Tp. Buôn Ma Thuột thông qua Ủy nhiệm chi số CTG0163 ngày 30/8/2018, số tiền: 66.435.328 đồng; Ủy nhiệm chi số CTG0326 ngày 30/8/2018, số tiền: 298.402.851 và Ủy nhiệm chi số CTG0690 ngày 14/12/2018, số tiền: 70.958.945 đồng. Qua kiểm tra hồ sơ nhận thấy đơn vị đã tổng hợp, trích nộp, đóng BHXH, BHYT, BHTN cho CBVC và người lao động đầy đủ theo quy định. Tuy nhiên, tại tờ chứng từ kế toán số NVK 0546 ngày 25/12/2017 thủ trưởng đơn vị không ký tên và đóng dấu.

d. Về thanh toán tiền phẫu thuật, thủ thuật, nội soi, chạy thận và mời bác sĩ mổ thường trú tháng 02 và tháng 4/2018:

* Kiểm tra hồ sơ, chứng từ số CTG 0231 ngày 30/5/2018; Nội dung: Chuyển tiền PTTT, nội soi, mời bác sĩ mổ thường trú tháng 4/2018; Số tiền: 154.526.900 đồng.

Qua kiểm tra hồ sơ nhận thấy đơn vị tập hợp chứng từ thanh toán của các khoa đầy đủ số ca, loại PTTT, mức chi trả (PT: 100%, TT: 70%), đối tượng thụ hưởng đúng quy định. Tuy nhiên:

- Bảng tính chi phí phụ cấp PTTT (tháng 4/2018) ngày 18/5/2018 của Khoa Đông y không có chữ ký của người lập.

- Bảng thanh toán tiền mời bác sĩ thường trú (đề ngày 13/5/2018), Bảng thanh toán tiền chạy thận nhân tạo của Khoa Chạy thận nhân tạo (đề ngày 16/5/2018), Bảng thanh toán tiền nội soi của Khoa Tai Mũi Họng (đề ngày 13/5/2018) và Bảng thanh toán tiền nội soi của Khoa Chẩn đoán hình ảnh (đề ngày 13/5/2018) đều không có chữ ký của Kế toán trưởng.

- Danh sách đề ngày 02/5/2018 về việc bệnh nhân PTTT từ ngày 01/4/2018 đến ngày 30/4/2018 của Khoa Gây mê hồi sức không có chữ ký của Kế toán trưởng, của Phòng KHTH và chưa được lãnh đạo bệnh viện phê duyệt (không có chữ ký của lãnh đạo bệnh viện).

- Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 02/5/2018 (thời gian từ ngày 01/4/2018 đến ngày 30/4/2018) đối với bệnh nhân Trần Lê Đại Phong; Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 07/5/2018 (thời gian từ ngày 01/4/2018 đến ngày 30/4/2018) của Khoa Ngoại; Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 08/5/2018 (thời gian từ ngày 01/4/2018 đến ngày 30/4/2018) của Khoa Mắt; Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 08/5/2018 (thời gian từ ngày 01/4/2018 đến ngày 30/4/2018) của Khoa Răng Hàm Mặt; Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 02/5/2018 (thời gian từ ngày 01/4/2018 đến ngày 30/4/2018) của Khoa Tai Mũi Họng; Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 10/5/2018 (thời gian từ ngày 01/4/2018 đến ngày 30/4/2018) của Khoa Khám bệnh, HSCC; Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 02/5/2018 (thời gian từ ngày 01/4/2018 đến ngày 30/4/2018) của Khoa Sản; Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 02/5/2018 (thời gian từ ngày 01/4/2018 đến ngày 30/4/2018) của Khoa Chẩn đoán hình ảnh; Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 04/5/2018 (thời gian từ ngày 01/4/2018 đến ngày 30/4/2018) của Khoa Đông y và danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 02/5/2018 (thời gian từ ngày 01/4/2018 đến ngày 30/4/2018) của Khoa Thận nhân tạo đều không có chữ ký của Kế toán trưởng; lãnh đạo bệnh viện đã phê duyệt tuy nhiên không đóng dấu, ghi tên.

* Kiểm tra hồ sơ, chứng từ số CTG 0124 ngày 26/3/2018; Nội dung: Chuyển tiền PTTT, nội soi, mời bác sĩ mổ thường trú tháng 02/2018; Số tiền: 110.158.550 đồng.

Qua kiểm tra hồ sơ nhận thấy đơn vị tập hợp chứng từ thanh toán của các khoa đầy đủ số ca, loại PTTT, mức chi trả (PT: 100%, TT: 70%, riêng Khoa Đông y theo quy chế chi tiêu nội bộ năm 2018 thống nhất mức 60%), đối tượng thụ hưởng đúng quy định. Tuy nhiên:

- Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 06/3/2018 (thời gian từ ngày 01/02/2018 đến ngày 28/3/2018) của Khoa Đông y; Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 01/3/2018 (thời gian từ ngày 01/02/2018 đến ngày 28/3/2018) của Khoa Sản; Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 02/3/2018 (thời gian từ ngày 01/01/2018 đến ngày 28/3/2018) của Khoa HSCC và Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 01/3/2018 (thời gian từ ngày 01/02/2018 đến ngày 28/3/2018) của Khoa HSCC; Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 02/3/2018 (thời gian từ ngày 01/02/2018 đến ngày 28/3/2018) của Khoa Răng Hàm mặt; Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 20/3/2018 (thời gian từ ngày 01/02/2018 đến ngày 28/3/2018) của Khoa Mắt; Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 01/3/2018 (thời gian từ ngày 01/02/2018 đến ngày 28/3/2018) của Khoa Ngoại; Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 01/3/2018 (thời gian từ ngày 01/02/2018 đến ngày 28/3/2018) của Khoa GMHS;

Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 07/3/2018 (thời gian từ ngày 01/02/2018 đến ngày 28/3/2018) của Khoa CDHA và Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 28/02/2018 (thời gian từ ngày 01/02/2018 đến ngày 28/3/2018) của Khoa Thận nhân tạo đều không có chữ ký của Kế toán trưởng; lãnh đạo bệnh viện đã phê duyệt tuy nhiên không đóng dấu, ghi tên.

- Khoa Tai Mũi Họng tổng hợp tổng số thủ thuật là 45 (Trong đó: Loại I: 1; Loại II: 10 và Loại III: 34). Nhưng trong bảng tính chi phí phụ cấp PTTT của Bệnh viện với tổng số thủ thuật là 47 (Trong đó: Loại I: 1; Loại II: 12 và Loại III: 34). Như vậy, vượt thủ thuật loại II: 02.

* Kiểm tra hồ sơ, chứng từ số CTG 0708 ngày 28/12/2018 (Theo Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg); Nội dung: Chuyển tiền PTTT, nội soi, chạy thận nhân tạo, mời Bs mổ thường trú tháng 11/2018; Số tiền: 152.181.350 đồng.

Qua kiểm tra hồ sơ nhận thấy đơn vị tập hợp chứng từ thanh toán của các khoa đầy đủ số ca, loại PTTT, mức chi trả, đối tượng thụ hưởng theo đúng quy định tại Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg. Tuy nhiên: Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 03/12/2018 (thời gian từ ngày 01/11/2018 đến ngày 30/11/2018) của Khoa Gây mê hồi sức; Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 03/12/2018 (thời gian từ ngày 01/11/2018 đến ngày 30/11/2018) của Khoa Thận nhân tạo; Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 04/12/2018 (thời gian từ ngày 01/11/2018 đến ngày 30/11/2018) của Khoa Sản; Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 06/12/2018 (thời gian từ ngày 01/11/2018 đến ngày 30/11/2018) của Khoa Răng Hàm Mặt; Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 04/12/2018 (thời gian từ ngày 01/11/2018 đến ngày 30/11/2018) của Khoa Đông y; Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 06/12/2018 (thời gian từ ngày 01/11/2018 đến ngày 30/11/2018) của Khoa Da Liễu; Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 06/12/2018 (thời gian từ ngày 01/11/2018 đến ngày 30/11/2018) của Khoa Mắt; Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 03/12/2018 (thời gian từ ngày 01/11/2018 đến ngày 07/12/2018) của Khoa Ngoại; Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 03/12/2018 (thời gian từ ngày 01/11/2018 đến ngày 30/11/2018) của Khoa Tai mũi Họng và Danh sách bệnh nhân PTTT không ghi ngày tháng năm (thời gian từ ngày 01/11/2018 đến ngày 30/11/2018) của Khoa Chẩn đoán hình ảnh đều không có chữ ký của Kế toán trưởng; lãnh đạo bệnh viện đã phê duyệt tuy nhiên không đóng dấu, ghi tên.

* Kiểm tra hồ sơ, chứng từ số CTG 0332 ngày 30/7/2018 (Theo Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg); Nội dung: Chuyển tiền PTTT, nội soi, chạy thận, mời bác sĩ mổ thường trú tháng 11/2018; Số tiền: 191.053.050 đồng.

Qua kiểm tra hồ sơ nhận thấy đơn vị tập hợp chứng từ thanh toán của các khoa đầy đủ số ca, loại PTTT, mức chi trả, đối tượng thụ hưởng theo đúng quy định tại Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg. Tuy nhiên: Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 02/7/2018 (thời gian từ ngày 01/6/2018 đến ngày 30/6/2018) của Khoa Hồi sức cấp cứu; Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 02/7/2018 (thời gian từ ngày 01/6/2018 đến ngày 30/6/2018) của Khoa Đông y; Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 03/7/2018 (thời gian từ ngày 01/6/2018 đến ngày 30/6/2018) của Khoa Thận nhân tạo; Danh sách bệnh nhân PTTT không đề ngày tháng năm (thời gian từ ngày 01/6/2018 đến ngày 30/6/2018) của Khoa Chẩn đoán hình ảnh; Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 03/7/2018 (thời gian từ ngày 01/6/2018 đến ngày 30/6/2018) của Khoa Ngoại; Danh sách bệnh nhân

PTTT đề ngày 02/7/2018 (thời gian từ ngày 01/6/2018 đến ngày 30/6/2018) của Khoa Tai Mũi Họng; Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 03/7/2018 (thời gian từ ngày 01/6/2018 đến ngày 30/6/2018) của Khoa Sản; Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 02/7/2018 (thời gian từ ngày 01/6/2018 đến ngày 30/6/2018) của Khoa Gây mê Hồi sức; Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 09/7/2018 (thời gian từ ngày 01/6/2018 đến ngày 30/6/2018) của Khoa Mắt; Danh sách bệnh nhân PTTT đề ngày 06/7/2018 (thời gian từ ngày 01/6/2018 đến ngày 30/6/2018) của Khoa Răng Hàm Mặt đều không có chữ ký của Kế toán trưởng; lãnh đạo bệnh viện đã phê duyệt tuy nhiên không đóng dấu, ghi tên.

đ. Về thanh toán tiêu chuẩn phép đối với CBVC:

- Kiểm tra hồ sơ thanh toán phép năm 2017 tại chứng từ ghi sổ số NVK 0222 ngày 30/6/2017, số tiền: 1.750.000 đồng. Qua kiểm tra hồ sơ nhận thấy có đầy đủ chứng từ; Thanh toán phép cho viên chức theo đúng quy định tại Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/11/2011 của Bộ Tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ năm 2017.

- Kiểm tra hồ sơ thanh toán phép năm 2018 tại chứng từ ghi sổ số NVK 1447 ngày 31/8/2018, số tiền: 9.180.000 đồng; Chứng từ ghi sổ số NVK 1466 ngày 30/9/2018, số tiền: 1.900.000 đồng và chứng từ ghi sổ số NVK 1479 ngày 31/10/2018, số tiền: 3.340.000 đồng. Qua kiểm tra hồ sơ nhận thấy có đầy đủ chứng từ; Thanh toán phép cho viên chức theo đúng quy định tại Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/11/2011 của Bộ Tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ năm 2018. Tuy nhiên, Giấy nghỉ phép do BVĐK Tp. Buôn Ma Thuột cấp cho các bà: Phạm Thị Sinh - Khoa Nội Nhi Nhiễm, Phan Thị Hoài - Khoa Hồi sức cấp cứu, Hoàng Thị Dung - Khoa GMHS, Khiếu Thị Kim Thúy, Nguyễn Thị Sen - Khoa Phụ sản, Đinh Thị Ngoan, Đoàn Thị Thúy - Khoa HSCC và Huỳnh Thị Lâm Huệ - Khoa Khám đều không ghi ngày tháng năm cấp.

- Căn cứ quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/11/2011 của Bộ Tài chính, đơn vị áp dụng đối với một số trường hợp do nhu cầu công việc, không thể bố trí cho CBVC nghỉ phép thì đơn vị thanh toán bồi dưỡng bằng tiền những ngày chưa nghỉ phép hàng năm.

e. Về thanh toán tiền tàu xe cho viên được cử đi học về nghỉ tết năm 2018 (theo Quyết định số 1864/QĐ-UBND ngày 26/7/2017 của UBND tỉnh) và thanh toán BHXH, BHYT và BHTN đối với lao động hợp đồng:

Kiểm tra hồ sơ, chứng từ ghi sổ số NVK 1143 ngày 30/4/2018; Nội dung: Thanh toán tiền xe viên chức đi học về nghỉ tết, số tiền: 500.000 đồng; chứng từ ghi sổ số NVK 0149 ngày 02/6/2017; Nội dung: Chuyển tiền BHXH, BHYT và BHTN cán bộ hợp đồng tháng 5/2018, số tiền: 51.366.315 đồng. Qua kiểm tra hồ sơ nhận thấy có đầy đủ chứng từ, thanh toán đúng đối tượng, đơn vị đã trích nộp BHXH, BHYT và BHTN cho người lao động theo quy định.

f. Về chi hỗ trợ Lễ, Tết cho cán bộ, viên chức và người lao động:

Kiểm tra hồ sơ, chứng từ kèm theo Phiếu chi số PC099 ngày 04/5/2017; Nội dung: Thanh toán chi lễ 30/4 và 01/5/2017, số tiền: 82.050.000 đồng; hồ sơ, chứng từ kèm theo Phiếu chi số PC358 ngày 27/12/2017; Nội dung: Chi Tết Dương lịch năm 2018 cho CBVC và người lao động tại bệnh viện, số tiền: 281.000.000 đồng và hồ sơ, chứng từ kèm theo Phiếu chi số PC0344 ngày 28/12/2018; Nội dung: Chi tiền tết dương

lich năm 2018 cho CBVC và người lao động tại bệnh viện, số tiền: 144.500.000 đồng. Qua kiểm tra nhận thấy: Trên cơ sở quy chế chi tiêu nội bộ năm 2017 và năm 2018 đã được ban hành, đơn vị tổ chức họp Ban Giám đốc, Ban Chấp hành Công đoàn và các bộ phận có liên quan của bệnh viện, thống nhất nội dung chi, mức chi, đối tượng thụ hưởng, các cá nhân được hỗ trợ ký nhận đầy đủ.

g. Về chi tiền thu nhập tăng thêm cho cán bộ, viên chức và người lao động:

Kiểm tra hồ sơ kèm theo chứng từ ghi sổ số NVK1582 ngày 31/12/2018 và Ủy nhiệm chi số CTG0705 ngày 27/12/2018; Nội dung chi: Chuyển tiền thu nhập tăng thêm quý III/2018, số tiền: 590.100.000 đồng. Qua kiểm tra hồ sơ nhận thấy: Chứng từ thanh toán đầy đủ theo quy định; Có biên bản họp về việc xét bình bầu thi đua hưởng thu nhập tăng thêm quý III/2018 của BVĐK Tp. Buon Ma Thuật, thống nhất nội dung chi, kết quả bình bầu thi đua quý III/2018 (có danh sách kèm theo); Có biên bản họp Hội đồng tổng kết công tác thu chi và trích lập các quỹ quý III/2018. Cụ thể:

- Đối với nguồn thu BHYT, viện phí:

+ Số tiền chênh lệch thu chi (sau khi trừ chi phí): đơn vị thực hiện kết chuyển CCTL 35%; trích tối thiểu 5% tiền công khám, ngày giường; chi lương, phụ cấp theo lương + BHXH + BHYT và các khoản chi khác.

+ Chênh lệch thu chi còn lại: Đơn vị tiến hành trích lập các quỹ theo quy chế chi tiêu nội bộ năm 2018 đã xây dựng (quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng, quỹ phát triển sự nghiệp, quỹ ổn định thu nhập và quỹ hỗ trợ khám chữa bệnh).

+ Số còn lại sau khi trừ chi phí và trích lập các quỹ: Đơn vị tiến hành chi trả thu nhập tăng thêm cho CBVC và người lao động theo kết quả bình bầu xếp loại ABC.

- Đối với nguồn thu dịch vụ:

+ Số chênh lệch thu chi: Đơn vị tiến hành nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định, kết chuyển CCTL và các khoản chi khác.

+ Chênh lệch thu chi còn lại: Đơn vị tiến hành trích các quỹ như quỹ phúc lợi, khen thưởng, phát triển sự nghiệp, ổn định thu nhập và quỹ hỗ trợ khám chữa bệnh.

+ Số còn lại sau khi trừ chi phí và trích lập các quỹ: Đơn vị tiến hành chi trả thu nhập tăng thêm cho CBVC theo kết quả bình xét ABC (theo quy chế chi tiêu nội bộ năm 2018).

h. Về chi thanh toán lương, phụ cấp ưu đãi nghề:

Kiểm tra hồ sơ, chứng từ chi trả thanh toán lương và phụ cấp ưu đãi nghề đối với CBVC và người lao động năm 2018:

- Về chi trả lương và phụ cấp lương được chi trả 01 lần/tháng; chi lương cơ bản theo ngạch bậc đối với CBVC theo quy định.

- Về chi trả phụ cấp ưu đãi nghề: Qua kiểm tra bảng thanh toán tiền lương tháng 11 và tháng 12/2018 kèm theo Ủy nhiệm chi số CTG0693 ngày 14/12/2018 và Ủy nhiệm chi số CTG0692 ngày 18/12/2018 cho thấy: Thực hiện Công văn số 685/SYT-TCCB ngày 30/3/2018 của Sở Y tế về việc thực hiện quy định chế độ phụ cấp ưu đãi nghề theo Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập; thực hiện Quyết định số 641/QĐ-

SYT ngày 30/3/2018 của Sở Y tế về việc bãi bỏ các quyết định về hưởng phụ cấp ưu đãi nghề. Đơn vị tiến hành rà soát và quyết định cho viên chức và người lao động tại đơn vị hưởng phụ cấp ưu đãi nghề theo vị trí việc làm, theo chức trách nhiệm vụ đang đảm nhận, đúng với quy định của Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính. Cụ thể: Đơn vị ban hành Quyết định số 183/QĐ-BVTP ngày 11/4/2018 về việc hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với CCVC và người lao động (có danh sách kèm theo).

i. Về thanh toán sửa chữa và mua sắm trang thiết bị:

- Kiểm tra hồ sơ sửa chữa máy chủ (năm 2017) kèm theo chứng từ ghi sổ số NVK0562 ngày 28/12/2017; Nội dung chi: Chuyển tiền sửa chữa máy chủ, số tiền: 39.550.000 đồng. Qua kiểm tra nhận thấy: Hồ sơ thanh toán có 03 báo giá, có giấy đề nghị sửa chữa, đơn vị ban hành Quyết định số 331/QĐ-BVTP ngày 25/5/2017 về việc thành lập Tổ thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm, sửa chữa tài sản hành chính, có báo cáo thẩm định ngày 06/9/2017 của Tổ Thẩm định, Bệnh viện có ban hành Quyết định số 702/QĐ-BVTP ngày 07/9/2017 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, có biên bản kiểm tra trang thiết bị, có hợp đồng mua bán và thanh lý hợp đồng; Bệnh viện ban hành Quyết định số 706/QĐ-BVTP ngày 08/9/2017 về việc chỉ định thầu đơn vị sửa chữa và có hóa đơn kèm theo. Tuy nhiên, người mua hàng không ký tên vào hóa đơn mua hàng.

- Kiểm tra hồ sơ mua sắm thiết bị phục vụ chuyên môn theo chứng từ ghi sổ số NVK0557 ngày 28/12/2017, nội dung chi: Chuyển tiền mua máy lạnh phục vụ chuyên môn, số tiền: 38.222.000 đồng (UNC số CTG675 ngày 11/12/2017, số tiền: 19.620.000 đồng và UNC số CTG674 ngày 12/12/2017, số tiền: 18.602.000 đồng). Qua kiểm tra nhận thấy: Hồ sơ chứng từ thanh toán đầy đủ theo quy định.

j. Về thanh toán phụ cấp độc hại, nguy hiểm + bồi dưỡng bằng hiện vật:

Căn cứ Quyết định số 295/QĐ-SYT ngày 20/6/2014; Quyết định số 850/QĐ-SYT ngày 29/10/2014 và Quyết định số 851/QĐ-SYT ngày 29/10/2014 của Sở Y tế về việc hưởng chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm bằng hiện vật. Đơn vị đã triển khai thực hiện việc bồi dưỡng cho CBVC theo quy định. Cụ thể: Kiểm tra hồ sơ chứng từ ghi sổ số NVK923 ngày 02/7/2018; Nội dung: Chuyển tiền mua đường, sữa theo hóa đơn số 0027551 ngày 28/02/2018, số tiền: 68.930.000 đồng và bảng lương tháng 12/2018; hồ sơ chứng từ ghi sổ số NVK 661 ngày 16/3/2018, nội dung: Chuyển tiền đường, sữa tháng 12/2017, số tiền: 70.065.000 đồng; hồ sơ chứng từ kèm theo Ủy nhiệm chi số CTG0489 ngày 23/10/2018, nội dung: Chuyển tiền đường, sữa tháng 8/2018, số tiền: 76.510.000 đồng. Qua kiểm tra nhận thấy: Hồ sơ chứng từ thanh toán đầy đủ theo quy định (có 03 báo giá, báo cáo thẩm định lựa chọn nhà thầu, quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, quyết định chỉ định thầu, hợp đồng kinh tế, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và hóa đơn bán hàng, danh sách cấp phát); đối tượng thụ hưởng mức hưởng theo quy định. Tuy nhiên, tại hồ sơ chứng từ ghi sổ số NVK 661 ngày 16/3/2018, người mua hàng không ký và ghi rõ họ tên trong hóa đơn.

k. Về hưởng phụ cấp trách nhiệm + phụ cấp độc hại (bằng tiền):

Căn cứ Quyết định số 296/QĐ-SYT ngày 20/6/2013 của Sở Y tế về việc hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm (45 định suất); Quyết định số 849/QĐ-SYT ngày 29/10/2014 của Sở Y tế về việc hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm (01 viên chức). Qua kiểm tra hồ sơ thanh toán tiền lương tháng 12/2018 cho thấy: Đơn vị đã tiến hành chi trả phụ cấp trách nhiệm và phụ cấp độc hại (bằng tiền) cho cán bộ viên chức thể hiện qua bảng lương và tài khoản của các cá nhân; đối tượng thụ hưởng, mức hưởng, hệ số và thời gian hưởng thực hiện theo quy định.

1. Về trang phục bảo hộ lao động đối với cán bộ, viên chức:

Căn cứ quy định tại Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế quy định về trang phục y tế; căn cứ quy chế chi tiêu nội bộ năm 2018 của BVĐK Tp. Buôn Ma Thuột, đơn vị thực hiện cấp phát đúng, đủ tiêu chuẩn trang phục BHLĐ cho CBVC. Cụ thể: Kiểm tra chứng từ ghi sổ số NVK935 ngày 03/7/2018, nội dung: Chuyển tiền may trang phục BHLĐ năm 2018, số tiền: 241.020.000 đồng. Qua kiểm tra nhận thấy: Năm 2018, đơn vị thanh toán bằng tiền cho cá nhân (CBVC) tự may trang phục BHLĐ, tiêu chuẩn 02 bộ/người/năm (có 03 người được cấp 01 bộ trang phục BHLĐ vì lý do nghỉ hưu từ 01/5/2018 và 01/6/2018); các cá nhân ký nhận đầy đủ tiêu chuẩn trang phục.

1.4.2. *Việc xử lý trách nhiệm, thu hồi và yêu cầu bồi thường trong các vụ việc vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn:* Tại đơn vị không có trường hợp phải xử lý trách nhiệm, thu hồi và bồi thường do vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

1.5. *Việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức:*

- Bệnh viện đã xác định được sự hài lòng của người bệnh là mục tiêu cần đạt được và là một trong những tiêu chí để đánh giá chất lượng dịch vụ của Bệnh viện. Để đáp ứng sự hài lòng của người bệnh cần phải đảm bảo nhiều tiêu chí, nhưng quan trọng nhất là phong cách giao tiếp ứng xử, ý thức trách nhiệm, tinh thần thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động. Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này, Bệnh viện đã triển khai thường xuyên “Kế hoạch đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”, cụ thể triển khai như sau:

+ Xây dựng kế hoạch 663/KH-BVTP ngày 28/12/2016 về Kế hoạch “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của CBYT hướng tới sự hài lòng của người bệnh”;

+ Quyết định số 25/QĐ-BVTP thành lập Ban chỉ đạo và ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo tổ chức thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của CBYT hướng tới sự hài lòng của người bệnh, gồm 20 thành viên.

+ Tổ chức ký cam kết với 100% cán bộ viên chức, thực hiện các nội dung cam kết đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh;

+ Kế hoạch số 110/KH-BVTP ngày 19/03/2018 về việc tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng giao tiếp, văn hóa ứng xử trong các tình huống giao tiếp với người bệnh, với nhân dân cho viên chức, người lao động tại Bệnh viện.

+ Triển khai thực hiện “đường dây nóng” theo Chỉ thị số 09/CT-BYT.

+ Duy trì, củng cố hòm thư góp ý, xử lý kịp thời ý kiến phản ánh của người dân.

+ Xây dựng khẩu hiệu (thông điệp) của đơn vị: “Y ĐỨC CỦA CHÚNG TÔI LÀ NIỀM TIN CỦA NGƯỜI BỆNH”, kiểm tra thực tế nhiều khoa, phòng, bệnh viện đều có khẩu hiệu (thông điệp).

Đến nay, đa số viên chức, người lao động đã nhận thức được tầm quan trọng của phong cách, thái độ phục vụ, kỹ năng giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

1.6. Việc kê khai, công khai bản kê khai minh bạch tài sản thu nhập theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ và Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ:

Bệnh viện đã triển khai thực hiện đúng đủ đối tượng đối với cán bộ thuộc diện kê khai tài sản thu nhập cá nhân.

. Năm 2017, đơn vị có công văn số 778/CV-BVTP ngày 29/11/2017 triển khai thực hiện kê khai tài sản đến các đối tượng thuộc diện phải kê khai, lập danh sách 28 trường hợp phải kê khai; có thông báo 15/TB-BVTP ngày 12/01/2018 về việc niêm yết công khai tại bảng thông tin bệnh viện; có báo cáo theo quy định số 127/BC-BVTP ngày 26/03/2018 báo cáo kết quả minh bạch tài sản cá nhân năm 2017;

. Năm 2018, đơn vị có công văn số 797/CV-BVTP ngày 29/11/2018 triển khai thực hiện kê khai tài sản đến các đối tượng thuộc diện phải kê khai, lập danh sách 28 trường hợp phải kê khai (trong đó có 03 trường hợp kê khai lần đầu do mới bổ nhiệm); có thông báo 07/TB-BVTP ngày 04/01/2019 về việc niêm yết công khai tại bảng thông tin bệnh viện; có báo cáo ; có báo cáo theo quy định số 312/BC-BVTP ngày 03/4/2019 và báo cáo số 90-BC/ĐUBVĐKTPBMT ngày 20/4/2018 báo cáo kết quả minh bạch tài sản cá nhân năm 2018;

Kết quả thực hiện việc kê khai và lưu giữ bản kê khai: 100% các trường hợp thuộc diện kê khai tài sản thu nhập cá nhân đã kê khai theo quy định, có bản kê khai cá nhân lưu trữ khoa học tại phòng Tổ chức cán bộ, có chữ ký nháy cá nhân từng trang, chữ ký người nhận. Tuy nhiên trong bản kê khai còn vài cá nhân chưa kê đầy đủ thông tin chi tiết.

Nhận xét: Đơn vị đã lập danh sách thống kê đối tượng kê khai TSTNCN và kê khai đúng đủ các đối tượng theo quy định; đã triển khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, viên chức theo quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

Tồn tại và kiến nghị: Về việc kê khai tài sản, thu nhập cá nhân, một số cá nhân kê khai không ghi đủ chi tiết nội dung về thông tin tài sản trong bản kê khai (nhà ở, công trình xây dựng...) đề nghị kê khai bổ sung lại đầy đủ chi tiết.

1.7. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ:

- Trong năm 2017 và năm 2018, Bệnh viện không chuyển đổi vị trí công tác của viên chức, người lao động trong Bệnh viện.

1.8. Việc thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm toán.

- Trên cơ sở kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực XII tại Văn bản số 569/KV XII-TH ngày 08/11/2018 về việc kiến nghị tăng thu, giảm chi NSNN qua kiểm toán năm 2018 tại tỉnh Đắk Lắk, nội dung kiến nghị chung cho cả tỉnh Đắk Lắk, trong đó có Sở Y tế, không có kiến nghị riêng đối với BVĐK Tp. Buôn Ma Thuột.

- Năm 2018, Thanh tra Sở Nội vụ tiến hành thanh tra công tác tổ chức cán bộ tại Bệnh viện. Tuy nhiên, chưa có kết luận thanh tra, do đó chưa có nội dung kiến nghị của Thanh tra Sở Nội vụ.

1.9. Việc xử lý tin báo, giải quyết tố cáo về dấu hiệu tham nhũng trong nội bộ:

- Không có vụ việc tố cáo về dấu hiệu tham nhũng trong nội bộ Bệnh viện.

1.10. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCTN (Báo cáo tháng, quý, 9 tháng và báo cáo năm):

Thực hiện theo quy định, đơn vị báo cáo quý, báo cáo năm về công tác phòng chống tham nhũng, chưa có báo cáo tháng về công tác PCTN.

- Báo cáo số 265/BC-BVTP ngày 13/4/2017 về Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí quý 1/2017.
- Báo cáo số 488/BC-BVTP ngày 10/7/2017 về Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí quý 2/2017.
- Báo cáo số 654/BC-BVTP ngày 04/10/2017 về Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí quý 3/2017.
- Báo cáo số 834/BC-BVTP ngày 29/12/2017 về Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí quý 4/2017.
- Báo cáo số 194/BC-BVTP ngày 16/4/2018 về Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí quý 1/2018.
- Báo cáo số 442/BC-BVTP ngày 23/7/2018 về Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí quý 2/2018.
- Báo cáo số 630/BC-BVTP ngày 04/10/2018 về Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí quý 3/2018.
- Báo cáo số 949/BC-BVTP ngày 28/12/2018 về Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí quý 4/2018.
- Báo cáo số 47/BC-BVTP ngày 23/01/2019 về Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018.

Nhận xét: Đơn vị thực hiện các báo cáo PCTN hàng quý, hàng năm. Công tác lưu trữ thực hiện đầy đủ và khoa học các báo cáo và các Quyết định phân công, luân chuyển công tác của cán bộ viên chức.

2. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a. Công tác tiếp công dân

- Đơn vị có bộ trí phòng tiếp công dân. Tuy nhiên, không có phòng riêng biệt để tiếp công dân (bố trí phòng tiếp công dân chung tại phòng Tổ chức hành chính).

- Đơn vị ban hành Quyết định số 60/QĐ-BVTP ngày 18/02/2016 về việc ban hành nội quy tiếp công dân tại bệnh viện; có nội quy tiếp công dân và lịch tiếp công dân.

- Đơn vị ban hành Quyết định số 61/QĐ-BVTP ngày 18/02/2016 về việc phân công viên chức làm công tác tiếp dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Đơn vị có sổ theo dõi công tác tiếp công dân và sổ tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

- Kết quả tiếp công dân: 03 lượt/03 người/03 vụ.

- Nội dung tiếp công dân: Công dân phản ánh về việc thái độ ứng xử của viên chức, phản ánh về việc vay tiền và phản ánh về việc thu tiền giữ xe.

- Kết quả phân loại, xử lý qua tiếp công dân: Các nội dung phản ánh của công dân đã được đơn vị xem xét giải quyết, xử lý kịp thời; các vụ việc phát sinh đã được lãnh đạo đơn vị quan tâm giải quyết, tránh tình trạng bức xúc đông người của công dân và tạo lòng tin của nhân dân đối với bệnh viện; Thông qua công tác tiếp công dân, công dân hài lòng đối với kết quả xử lý của bệnh viện.

- Đơn vị có bộ trí Hòm thư góp ý tại đơn vị, có niêm yết số điện thoại đường dây nóng của Bệnh viện, Sở Y tế và Bộ Y tế; có mở sổ theo dõi thông tin phản ánh của công dân qua đường dây nóng.

b. Công tác tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

- Đơn vị có mở sổ theo dõi tiếp nhận đơn, thư. Tuy nhiên còn theo dõi chung cùng một sổ tiếp công dân.

- Số đơn tiếp nhận: Năm 2017 tiếp nhận 01 đơn/01 vụ tố cáo về việc lừa nhận tiền xin việc. Tuy nhiên ngày 12/5/2017, công dân đã có đơn xin rút đơn tố cáo.

c. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền: Không có vụ việc.

III. KẾT LUẬN:

1. *Việc kê khai, công khai bản kê khai minh bạch tài sản thu nhập theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ: Năm 2017-2018 việc kê khai và lưu giữ bản kê khai đúng, đủ các đối tượng thuộc diện kê khai tài sản thu nhập cá nhân, có bản kê khai cá nhân lưu trữ khoa học tại phòng Tổ chức cán bộ, có chữ ký nháy cá nhân từng trang, chữ ký người nhận. Tuy nhiên trong bản kê khai còn vài cá nhân chưa kê đầy đủ thông tin chi tiết (thông tin vợ con, số sổ bìa đỏ, địa chỉ nhà hoặc đất, công trình xây dựng, khi có thay đổi về tài sản bố mẹ cho nhượng phải kê cụ thể)*

2. *Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ: Đơn vị có xây dựng và gửi về Sở Y tế kế hoạch 416/KH-BVTP ngày 02/8/2016 về việc luân chuyển cán bộ nhưng do tính đặc thù của đơn vị nên năm 2017 và năm 2018 không chuyển đổi vị trí công tác của viên chức, người lao động trong Bệnh viện; không thể luân chuyển nhân viên trong các khoa (nữ hộ sinh khoa sản không chuyển sang làm việc ở khoa nhi, khoa nội ngoại ... không hiệu quả và không thuận thực trong công việc).*

3. *Thực hiện các báo cáo PCTN hàng quý, hàng năm nhưng chưa có báo cáo hàng tháng.*

4. *Công tác tài chính kế toán:* Một số cá nhân thanh toán làm thêm ngoài giờ ngày thứ 7, chủ nhật nhưng không có giấy báo làm thêm giờ (Phạm Đức Toàn, Nguyễn Thị Chung và Nguyễn Thị Phương); Giấy báo làm thêm giờ của các cá nhân đã được thủ trưởng đã được thủ trưởng đơn vị ký, phê duyệt nhưng không đóng dấu ghi tên; một số bảng thanh toán như mời bác sĩ thường trú, chạy thận nhân tạo, nội soi của một số khoa đều không có chữ ký của Kế toán trưởng; việc thanh toán giờ làm thêm đối với Bs Hàn Bửu Chương chưa hợp lý; Không có quyết định thành lập Tổ giúp việc hủy hồ sơ bệnh án, tuy nhiên các cá nhân như Nguyễn Thị Song Hương, Nguyễn Văn Linh (Phòng Kế hoạch tổng hợp) thanh toán tiền làm thêm giờ hủy tài liệu; Một số chứng từ kế toán thủ trưởng đơn vị không ký tên và đóng dấu (tại tờ chứng từ kế toán số NVK 0546 ngày 25/12/2017); người mua hàng không ký và ghi rõ họ tên trong hóa đơn (tại chứng từ ghi sổ số NVK 661 ngày 16/3/2018); Danh sách bệnh nhân phẫu thuật, thủ thuật không có chữ ký của Kế toán trưởng; lãnh đạo bệnh viện đã phê duyệt tuy nhiên không đóng dấu, ghi tên; Đơn vị cấp Giấy nghỉ phép cho một số cá nhân nhưng không ghi ngày tháng năm cấp (Phạm Thị Sinh, Phan Thị Hoài, Hoàng Thị Dung, Khiếu Thị Kim Thúy, Nguyễn Thị Sen, Đinh Thị Ngoan, Đoàn Thị Thúy và Huỳnh Thị Lâm Huệ); Hồ sơ sửa chữa máy chủ (năm 2017) đơn vị không ban hành quyết định thành lập Tổ Thẩm định, người mua hàng không ký tên vào hóa đơn mua hàng.

5. *Công tác tiếp công dân:* Đơn vị không có phòng riêng biệt để tiếp công dân, không có biên bản ghi phòng tiếp công dân để công dân được biết.

6. *Việc mua sắm công, mua sắm trang thiết bị, hóa chất:* được Bệnh viện thực hiện công khai, minh bạch lồng ghép trong các buổi giao ban đến Lãnh đạo bệnh viện và trưởng khoa phòng nhưng chưa công khai rộng rãi đến toàn thể công nhân viên chức lao động của đơn vị. Đơn vị chưa xây dựng kế hoạch định mức vật tư tiêu hao hóa chất cho các khoa phòng, chưa có quyết định định mức 2017, năm 2018, việc dự trù mua sắm hóa chất miễn dịch phải phù hợp và hiệu quả.

IV. KIẾN NGHỊ:

Để thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thời gian tới, Giám đốc Sở Y tế yêu cầu Bệnh viện Đa khoa Thành phố Buôn Ma Thuột sớm khắc phục những tồn tại nêu trên và có báo cáo khắc phục về Sở Y tế, đồng thời tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc một số nội dung sau:

1. *Về việc kê khai tài sản, thu nhập:* Một số cá nhân kê khai phải bổ sung ghi đủ chi tiết nội dung về thông tin tài sản trong bản kê khai (thông tin vợ con, số sổ bìà đỏ, địa chỉ, công trình xây dựng...);

2. *Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ:* Đơn vị xây dựng kế hoạch về việc luân chuyển cán bộ, chuyển đổi vị trí công tác của viên chức, người lao động trong Bệnh viện cho phù hợp;

3. *Công tác báo cáo:* đơn vị thực hiện nghiêm túc theo quy định về báo cáo tháng trong công tác phòng chống tham nhũng.

4. *Công tác tài chính kế toán:* Thực hiện rà soát các chế độ phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp độc hại nguy hiểm và cấp trách nhiệm công việc đối với cán bộ, viên chức đảm bảo theo quy định. Việc xem xét cho hưởng các chế độ phụ cấp đối với công chức, viên chức, người lao động phải căn cứ theo vị trí việc làm và công việc đảm nhiệm để xác định đối tượng, mức hưởng theo quy định hiện hành; thực hiện việc lập dự toán, quản lý, cấp phát, sử dụng và quyết toán các nguồn kinh phí theo đúng quy định.

5. *Đối với công tác tiếp công dân:* Đề nghị đơn vị sắp xếp, bố trí 01 phòng tiếp công dân riêng biệt, không bố trí phòng tiếp công dân chung với phòng Văn thư - Lưu trữ; tại phòng tiếp công dân phải có biển, tên phòng tiếp công dân; Trong quá trình tổ chức tiếp công dân, cần phải ghi đầy đủ thông tin về họ và tên, địa chỉ của công dân và đề nghị công dân ký tên hoặc điểm chỉ vào sổ tiếp công dân. Đối với công tác tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: Trong quá trình thụ lý quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền (nếu có), đề nghị đơn vị nghiêm túc thực hiện việc giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành; Lưu trữ hồ sơ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định.

6. *Việc mua sắm công, mua sắm trang thiết bị hóa chất:* Đơn vị bổ sung nội dung trong bản quy chế, các tiêu chuẩn, hàng năm phải được sửa đổi phù hợp với thực tiễn. Xây dựng kế hoạch định mức vật tư tiêu hao hóa chất cho các khoa phòng, quyết định định mức 2017, năm 2018. Công khai rộng rãi đến toàn thể công nhân viên chức lao động trong việc mua sắm công, mua sắm trang thiết bị. Việc dự trù mua sắm hóa chất miễn dịch phải thực hiện đúng quy định.

Trên đây là kết luận thanh tra của Sở Y tế về việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Buôn Ma Thuột./.

Nơi nhận

- Bệnh viện ĐKTPBMT (thực hiện);
- Thanh tra Tỉnh (báo cáo);
- Các Tổ chức TMTH và CMNV thuộc SYT;
- Lưu: VT, TTr, H03b.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Xuân Thủy